

Số: 1650/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu
hồi đất thực hiện dự án khu dân cư nông thôn tại xã Suối Cao,
huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá
đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định
giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của
Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số
01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một
số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng
Nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024;*



Trên cơ sở Văn bản số 2416/STC-HĐTĐGD ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh về việc thẩm định phương án giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án khu dân cư nông thôn tại xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 484/TTr-STNMT ngày 07 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án khu dân cư nông thôn tại xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, với các nội dung sau:

1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá

Diện tích đất định giá: 63.901,3m².

Mục đích sử dụng: đất nông nghiệp.

Ranh giới khu đất: Khu đất được xác định theo Bản đồ hiện trạng khu đất số 2585/2020, tỷ lệ 1:2000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Xuân Lộc thực hiện và kiểm tra nội nghiệp ngày 09/07/2020.

2. Phê duyệt kết quả định giá đất

Phương án giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án khu dân cư nông thôn tại xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cụ thể như sau:

Stt	Tên tài sản	Vị trí	MĐSD	Giá đất định giá (đồng/m ²)
1	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, cây hàng năm đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc (các đường nhóm II)	Vị trí 1 (từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	CLN, BHK	438.000
		Vị trí 1 (từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)		350.000
		Vị trí 1 (từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)		219.000
		Vị trí 3		160.000

Về việc xác định vị trí thửa đất để tính tiền bồi thường được thực hiện theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024.

Điều 2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Xuân Lộc tính toán lập phương án bồi thường về đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Xuân Lộc, Ủy ban nhân dân xã Suối Cao, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, PVB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

